

Phát hành ngày 20/12/2021

TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



TỔNG QUAN TTCK

	HSX	HNX	UPCOM	VN30
Chỉ số Index	1,479.79	456.20	111.60	1,513.56
%Thay đổi trong tuần	1.11%	1.21%	-0.19%	-0.39%
GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)	28,012.18	3,490.25	2,226.38	16,963.63
%Thay đổi so với tuần trước	20.41%	5.91%	-3.27%	15.16%
KLGD TB/ phiên (triệu CP)	929.81	126.12	112.58	499.79
%Thay đổi so với tuần trước	19.23%	1.26%	-8.27%	12.56%
P/E	17.38	24.26	24.98	16.13
P/B	2.78	2.60	2.94	3.00

Diễn biến TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán biến động giảm nhẹ trong tuần giao dịch từ 13-17/12. VN-Index kết thúc phiên giao dịch cuối tuần ở mức 1.479,79 điểm, tương ứng tăng 16,25 điểm (1,1%) so với tuần trước đó. HNX-Index tăng 5,45 điểm (1,2%) lên 456,2 điểm. UPCoM-Index giảm 0,21 điểm (-0,2%) xuống 111,6 điểm.

Giao dịch của khối ngoại diễn ra sôi động hơn so với tuần trước đó do đây là thời điểm các quỹ ETF thực hiện cơ cấu danh mục đầu tư kỳ quý IV. Tuy nhiên, biến động mạnh của khối ngoại lại đi theo chiều hướng tiêu cực. Cụ thể, khối ngoại thực hiện mua vào 175 triệu cổ phiếu, trị giá 8.872 tỷ đồng, trong khi bán ra 240 triệu cổ phiếu, trị giá 10.900 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức 66 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng là 2.028 tỷ đồng. Riêng sàn HoSE, khối ngoại bán ròng trở lại 1.930 tỷ đồng, tương ứng khối lượng bán ròng là gần 63 triệu cổ phiếu. Tại sàn HNX, khối ngoại có tuần bán ròng thứ 13 liên tiếp với giá trị gấp 13,4 lần so với tuần trước và ở mức 140,4 tỷ đồng, tương ứng khối lượng bán ròng là 3,7 triệu cổ phiếu. Ở sàn UPCoM, khối ngoại mua ròng trở lại 43 tỷ đồng, tương ứng khối lượng 1 triệu cổ phiếu.

Khối tự doanh trong tuần từ 13-17/12 mua vào 34,2 triệu cổ phiếu, trị giá 1.602 tỷ đồng, trong khi bán ra 50,4 triệu cổ phiếu, trị giá 2.709 tỷ đồng. Tổng khối lượng bán ròng ở mức hơn 16,2 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị bán ròng là 1.107 tỷ đồng, gấp 4,4 lần tuần trước đó. Đây cũng là tuần bán ròng thứ 3 liên tiếp của dòng vốn này với tổng giá trị 1.800 tỷ đồng.

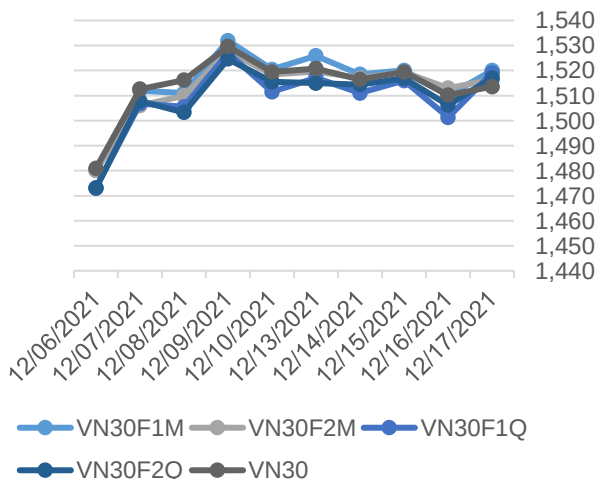
Diễn biến TTCK phái sinh

Thị trường phái sinh giảm so với tuần trước, các chỉ số tăng giảm trái chiều. Tính chung cho cả tuần, VN30F1M giảm 0.03%, tương ứng 1,520.00 điểm; hợp đồng VN30F2M cũng giảm 0.14% xuống mốc 1,516.40 điểm, hợp đồng VN30F1Q đóng cửa ở mức 1,519.00 điểm tăng 0.50%, VN30F2Q tăng 0.10%, ở mức 1,517.00 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1,513.56 điểm, giảm 0.39% so với cuối tuần trước. Tâm lý thị trường đang tỏ ra khá thận trọng, các nhà đầu tư đang có xu hướng đứng ngoài quan sát.

Đồ thị chỉ số VNINDEX



Giá HĐTL so với VN30



TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ



Phát hành ngày 20/12/2021

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

TTCK QT

Chỉ số
Index

%Thay đổi
trong tuần

Dow Jones	35,365	-1.68%
S&P 500	4,621	-1.94%
FxTSE 100	7,270	-0.30%
DAX	15,532	-0.59%
Shang Hai	3,632	-0.93%
Nikkei	28,546	0.38%



Diễn biến TTCK quốc tế

Kết thúc phiên cuối tuần, Dow Jones giảm 532,2 điểm, tương đương 1,48%, xuống 35.365,44 điểm. S&P 500 giảm 48,03 điểm, tương đương 1,03%, xuống 4.620,64 điểm. Nasdaq giảm 10,75 điểm, tương đương 0,07%, xuống 15.169,68 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng trưởng giảm 0,7%, S&P 500 giá trị giảm 1,4%. Toàn bộ 11 lĩnh vực chính trong S&P 500 giảm với tài chính tệ nhất, mất 2,3%, tiếp đó là năng lượng giảm 2,2%. Chốt tuần, Dow Jones giảm 1,7%, S&P 500 giảm 1,9% còn Nasdaq giảm 2,9%. Tổng khối lượng giao dịch tại Mỹ ngày 17/12 là 16,6 tỷ cổ phiếu, vượt xa mức trung bình 11,9 tỷ cổ phiếu trong 20 phiên trước đó.

Kết phiên cuối tuần, Chỉ số MSCI châu Á – Thái Bình Dương không gồm Nhật Bản giảm 0,33%. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 1,79% còn Topix giảm 1,42%. Thị trường Trung Quốc đi xuống với Shanghai Composite giảm 1,16%, Shenzhen Component giảm 1,62%. Hang Seng của Hong Kong giảm 1,14%. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc tăng 0,38%. ASX 200 của Australia tăng 0,11%.



DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK

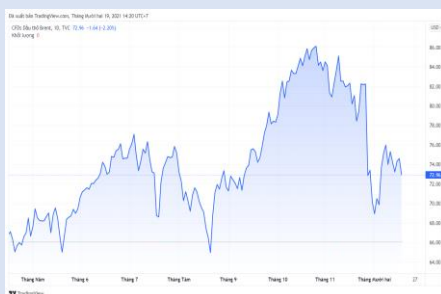


Giá vàng

Giá vàng ngày 17/12 biến động không đáng kể và vẫn chưa thể chinh phục hoàn toàn mốc 1.800 USD/ounce.

Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 0,6 USD xuống 1.798,7 USD/ounce.

Giá vàng tương lai tăng 0,4% lên 1.804,9 USD/ounce.



Giá dầu

Giá dầu Brent tương lai giảm 1,5 USD, tương đương 2%, xuống 73,52 USD/thùng.

Giá dầu WTI tương lai giảm 1,52 USD, tương đương 2,1%, xuống 70,86 USD/thùng.

Chốt tuần, giá dầu Brent giảm 2,6%, WTI mất 1,3%.



Tiền tệ

Chốt tuần, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,66% lên mức 96,67 điểm. Đồng USD tăng trong bối cảnh các thị trường kết thúc một tuần bận rộn, trong đó các ngân hàng trung ương lớn cũng đã đưa ra kế hoạch giảm bớt các biện pháp kích thích kinh tế mà họ đã triển khai trong thời gian qua. Ngoài ra, đồng bạc xanh tăng giá trong phiên giao dịch buổi sáng tại New York sau khi một quan chức Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) cho biết trong một cuộc phỏng vấn trên truyền hình rằng Fed sẽ có "quyền tùy chọn" tăng lãi suất vào năm 2022 bằng cách kết thúc mua trái phiếu vào tháng 3 tới.

VNINDEX

Chốt phiên giao dịch ngày thứ 6, chỉ số VN-Index tăng 3,18 điểm (0,22%) lên 1.479,79 điểm, thanh khoản đạt trên 34.000 tỷ đồng. Về khối ngoại, nước ngoài bán ròng hơn 700 tỷ đồng trên sàn HSX tập trung vào VPB, VCB, HPG, MSN, NVL,...

VN-Index đóng cửa phiên hôm nay tại mức giá 1.479,79 điểm với 1 cây Búa ngược màu đỏ khá xấu dù vậy chỉ số vẫn giữ tăng hơn 3 điểm, chỉ báo MACD đang có dấu hiệu co lại gần đường Signal và chuẩn bị cất lên trên.

Trên đồ thị tuần, VN-Index tạo thành cây nến Spinning Top cho thấy chỉ số lưỡng lự thiếu quyết đoán, các nhà đầu tư nên chờ xu hướng thị trường rõ ràng trong tuần tới để đưa ra quyết định đầu tư.



HNXINDEX

Kết phiên giao dịch ngày thứ 6, HNX-Index giảm 0,83 điểm (-0,18%) xuống 456,2 điểm. Thanh khoản trên sàn HNX đạt trên 4.300 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng hơn 32 tỷ đồng trong phiên tập trung bán ròng vào CEO, THD, PVS, TNG,...

Hiện tại chỉ số đóng cửa ở mức 456,2 điểm, chỉ số đã có 5 phiên tích lũy quanh ngưỡng 450 - 460 điểm và chưa thể bứt phá ngưỡng khá cụ này vì vậy nhà đầu tư nên chờ xu hướng chỉ số xác nhận xu hướng tăng mới để có thể tham gia.

Ở đồ thị tuần, HNX-Index tạo thành cây nến Búa ngược cho thấy trong tuần chỉ số đã có sự tăng điểm nhưng áp lực bán dần về phiên cuối tuần khiến cho chỉ số không còn giữ được đà tăng trước đó.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ

Chốt phiên tuần, VN-Index tăng 3,18 điểm lên 1.479,79 điểm tạo thành cây nến Spinning Top cho thấy chỉ số lưỡng lự thiếu quyết đoán các nhà đầu tư nên chờ xu hướng thị trường rõ ràng trong tuần tới để đưa ra quyết định đầu tư. Dù vậy nhà đầu tư có thể tham gia giải ngân với tỷ trọng 15-20% tài khoản đối với 1 số cổ phiếu Midcap đang có đà tăng tốt trong khi chờ chỉ số xác nhận xu hướng tăng giá mới.

Một số cổ phiếu đáng quan tâm: VGT, VHC.



BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



Tỷ giá: Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 18/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23.217 đồng/USD, tăng 42 đồng so với tuần trước.

Lãi suất: Thị trường tiền tệ liên ngân hàng áp dụng ngày 16/12/2021, lãi suất bình quân liên ngân hàng tăng giảm trái chiều. Cụ thể, lãi suất qua đêm tăng nhẹ lên 0.75%/năm, lãi suất tuần tăng lên mức 0.96%, kì hạn 1 tháng tăng lên mức 1.42%, kì hạn 3 tháng giảm còn 2.55%, trong khi kì hạn 6 tháng tăng 3.21%.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Nổi gót Fed, nhiều ngân hàng trung ương lớn bắt đầu siết hỗ trợ thời Covid-19 Anh ngày 16/12 trở thành nền kinh tế G7 đầu tiên tăng lãi suất giữa đại dịch Covid-19. Fed cũng có kế hoạch tăng lãi suất trong năm 2022 trong khi ECB chỉ siết chính sách hỗ trợ một chút. Các ngân hàng trung ương lớn chọn lộ trình khác nhau, phản ánh sự bất ổn sâu sắc về độ ảnh hưởng của biến chủng Omicron đến kinh tế toàn cầu cũng như tình trạng lạm phát – đang “hoành hành” tại Anh và Mỹ nhưng không quá “nóng” ở châu Âu và Nhật Bản. Trong khi nguy cơ mất kiểm soát giá đã có tiền lệ với Fed và Ngân hàng Anh (BOE), Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) Christine Lagarde nhấn mạnh trong một cuộc họp báo rằng Covid-19 một lần nữa làm giảm chi tiêu tại eurozone, đe dọa tăng trưởng.

Tắc nghẽn tuyến vận tải Âu-Mỹ kéo dài, doanh nghiệp Việt sẽ mất liên kết Tắc nghẽn tại cảng biển không dừng lại mà còn lan ra các kênh vận tải khác như đường bộ, đường hàng không, ảnh hưởng tiêu cực đến doanh nghiệp xuất khẩu. Doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam có nguy cơ bị mất liên kết với chuỗi vận tải, buộc phải phụ thuộc vào doanh nghiệp khác.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Kim ngạch xuất nhập khẩu lập kỷ lục, vượt 600 tỷ USD Kim ngạch xuất nhập khẩu 11 tháng đạt 602 tỷ USD, trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 301,7 tỷ USD, tăng hơn 18% so với cùng kỳ năm ngoái. Bộ trưởng Công Thương Nguyễn Hồng Diên dự báo kim ngạch xuất nhập khẩu năm sẽ vượt mốc 660 tỷ USD, giúp Việt Nam trở thành một trong 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế. Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất nhập khẩu 11 tháng đạt 602 tỷ USD, trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 301,7 tỷ USD, tăng hơn 18% so với cùng kỳ năm ngoái. Theo đó, Việt Nam xuất siêu gần 1,5 tỷ USD trong 11 tháng. Dự báo về tình hình xuất nhập khẩu năm nay, Bộ trưởng Công Thương Nguyễn Hồng Diên cho rằng: “Năm 2020, dù chịu ảnh hưởng nặng nề và chưa từng có từ dịch Covid-19, song kim ngạch xuất, nhập khẩu của nước ta vẫn đạt trên 545 tỷ USD. Dự báo năm nay, kim ngạch xuất nhập khẩu sẽ vượt mốc 660 tỷ USD, đưa Việt Nam vào nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế”.

Kinh tế toàn cầu tiếp tục đà hồi phục giữa những mối đe dọa Mỹ dẫn đầu về tốc độ phục hồi với tốc độ tăng trưởng khả quan trong nửa đầu năm 2021 trong khi Trung Quốc và eurozone cũng ghi nhận đà tăng trưởng mạnh trở lại. Sau năm 2020 lao đao vì đại dịch, nền kinh tế toàn cầu phục hồi mạnh mẽ trong năm 2021, đặc biệt là các nền kinh tế phát triển, dù lạm phát tăng mạnh, các nút cổ chai trong chuỗi cung ứng toàn cầu kéo dài trong nhiều tháng.

Từ 1/2/2022, người lao động được làm thêm 300h mỗi năm trong ngành có tính thời vụ, công việc gia công theo đơn đặt hàng được làm thêm 300h mỗi năm, thay vì 200h như quy định hiện hành. Hàng tuần, người lao động được nghỉ ít nhất một ngày. Trong những tháng thời vụ hoặc phải gấp rút gia công hàng xuất khẩu theo đơn đặt hàng, trường hợp không thực hiện được nghỉ hàng tuần, người lao động phải được nghỉ ít nhất 4 ngày.

THÔNG TIN VĨ MÔ TUẦN TỚI



- (20/12) Trung Quốc quyết định lãi suất cơ bản
- (21/12) Báo cáo chính sách tiền tệ của BOJ
- (21/12) Công bố dự trữ dầu thô của Mỹ

LỊCH SỰ KIỆN THỊ TRƯỜNG

Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện
20/12/2021	21/12/2021	30/12/2021	VLC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600đ/cp)
20/12/2021	21/12/2021	20/12/2021	TPB	HSX	Thưởng cp (tỷ lệ 100:35)
20/12/2021	21/12/2021	20/12/2021	VPG	HSX	Chào bán cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 2:1)
	07/12/2021	20/12/2021	VPI	HSX	Giao dịch 19.999.880 cp niêm yết bổ sung
20/12/2021	21/12/2021	28/12/2021	OPC	HSX	Chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 (1.000 đ/cp)
		20/12/2021	TNG	HNX	Giao dịch đầu tiên 6.361.828 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		20/12/2021	PNJ	HSX	Giao dịch 2.318.777 cp niêm yết bổ sung (chia 3 đợt)
	12/03/2021	20/12/2021	VDP	HSX	Giao dịch 3.300.000 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)
	20/12/2021	20/12/2021	CII	HSX	Niêm yết bổ sung 95.193 cp
	20/12/2021	20/12/2021	LCG	HSX	Niêm yết bổ sung 57.156.314 cp
	20/12/2021	20/12/2021	KHG	HSX	Niêm yết bổ sung 144.000.000 cp
21/12/2021	22/12/2021	21/12/2021	LGC	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
21/12/2021	22/12/2021	21/12/2021	HDG	HSX	Trả cổ tức đợt 2 năm 2020 (tỷ lệ 100:20)
21/12/2021	22/12/2021	07/01/2022	SDN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (800 đ/cp)
21/12/2021	22/12/2021	12/01/2022	S4A	HSX	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2021 (1.000 đ/cp)
21/12/2021	22/12/2021	31/12/2021	VHC	HSX	Tạm ứng cổ tức năm 2021 (2.000 đ/cp)
		21/12/2021	VSH	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
22/12/2021	22/12/2021	22/12/2021	DAN	Upcom	Giao dịch 21.141.000 cổ phiếu đăng ký giao dịch
22/12/2021	22/12/2021	22/12/2021	DWC	Upcom	Giao dịch 20.172.800 cổ phiếu đăng ký giao dịch
22/12/2021	23/12/2021	22/12/2021	PVX	Upcom	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022
22/12/2021	23/12/2021	22/12/2021	VID	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
22/12/2021	23/12/2021	05/01/2022	VCB	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (1.200 đ/cp), trả cổ tức năm 2019 (tỷ lệ 1.000: 276)
23/12/2021	24/12/2021	10/01/2022	PHN	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.700 đ/cp)
23/12/2021	24/12/2021	18/01/2022	TAC	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
23/12/2021	24/12/2021	12/01/2022	CMD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500đ/cp)
23/12/2021	24/12/2021	24/01/2022	BID	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (200 đ/cp) và bằng cổ phiếu (tỷ lệ 100:25.77119312)
		20/12/2021	LCG	HSX	Giao dịch 57.156.314 cp niêm yết bổ sung
		23/12/2021	APH	HSX	ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2021
23/12/2021	24/12/2021	23/12/2021	DGW	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
23/12/2021	24/12/2021	23/12/2021	TLD	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 100:7)
23/12/2021	24/12/2021	23/12/2021	PTL	HSX	Đại hội đồng cổ đông bất thường
23/12/2021	24/12/2021	05/01/2022	ACL	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 (600 đ/cp)
		23/12/2021	TLD	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
		24/12/2021	MSN	HSX	Giao dịch đầu tiên 5.000.000 trái phiếu niêm yết
		24/12/2021	TEG	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021
24/12/2021	27/12/2021	24/12/2021	NVL	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 100:31)
		24/12/2021	SFC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
		24/12/2021	VAT	HNX	Hủy niêm yết 4.612.953 cổ phiếu
		24/12/2021	MSN	HSX	Giao dịch đầu tiên 5.000.000 trái phiếu niêm yết
24/12/2021	27/12/2021	24/12/2021	ATS	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
24/12/2021	27/12/2021	24/12/2021	KPF	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 20:1)
		24/12/2021	MSN	HSX	Giao dịch đầu tiên 5.000.000 trái phiếu niêm yết
24/12/2021	27/12/2021	24/12/2021	HHG	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021
		24/12/2021	MSN	HSX	Giao dịch đầu tiên 1.000.000 trái phiếu niêm yết



Phát hành ngày 20/12/2021

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	DIG	32.85%	91,000
	LCM	32.69%	6,900
	CEE	32.21%	19,700
	CII	28.80%	36,000
	BAF	28.36%	43,000
	ROS	27.40%	10,600
	BCM	26.21%	67,900
	QCG	22.40%	15,300
	TVS	18.97%	49,850
	NHA	18.46%	66,100

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	TGG	-16.61%	23,600
	VSI	-13.93%	22,550
	VFG	-12.34%	54,000
	HT1	-8.67%	23,700
	MSH	-8.14%	82,400
	DPG	-7.52%	76,300
	PTC	-6.98%	29,300
	APH	-5.84%	34,650
	VNS	-5.83%	11,300
	CVT	-5.82%	46,900

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top tăng mạnh nhất
CEO	39.11%	53,000	
QHD	32.88%	48,500	
VIT	32.43%	24,500	
NBW	27.78%	29,900	
V21	27.52%	13,900	
SDA	25.32%	39,100	
CMC	22.22%	16,500	
CMC	22.22%	16,500	
SDU	20.95%	12,700	
MBG	20.74%	16,300	

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top giảm mạnh nhất
VLA	-23.61%	27,500	
HCT	-18.64%	14,400	
SGC	-18.62%	50,700	
ADC	-14.46%	20,700	
SIC	-12.27%	19,300	
VC6	-11.28%	11,800	
NHC	-10.86%	31,200	
UNI	-10.50%	17,900	
LCD	-9.85%	18,300	
ECI	-9.73%	23,200	

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	GER	93.10%	11,200
	E29	85.58%	19,300
	DOC	64.96%	19,300
	PMT	64.47%	12,500
	DAR	54.11%	22,500
	LIC	51.14%	86,000
	TL4	50.00%	23,400
	DMN	47.37%	28,000
	SID	43.59%	22,400
	DNT	40.00%	18,900

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	NVP	-37.70%	3,800
	BLN	-36.95%	8,196
	HIZ	-29.91%	53,200
	LPT	-27.59%	14,700
	USC	-25.23%	8,300
	VNX	-24.84%	46,600
	DAS	-24.62%	14,700
	CT3	-22.50%	6,200
	HMG	-22.30%	11,500
	MTS	-20.99%	14,300

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Phát hành ngày 20/12/2021

Giao dịch khối ngoại	HSX	HNX	UPCOM
Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)	(1,930.43)	(140.44)	42.79
Tổng KLGD ròng (triệu CP)	(62.82)	(3.73)	1.00

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
VIC	3,900,288	389,333
VND	2,251,100	180,520
VRE	5,795,200	177,048
DGC	890,100	154,830
VHM	1,604,100	130,013

TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
VPB	(35,669,151)	(1,226,284)
HPG	(14,683,717)	(699,171)
GEX	(5,282,500)	(214,625)
NVL	(1,544,000)	(177,136)
NLG	(2,893,800)	(175,340)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
IDC	1,900,200	166,042
SHS	499,362	25,607
BVS	148,000	5,730
PVI	111,700	5,488
DTD	95,100	4,857

TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
CEO	(5,864,839)	(299,855)
THD	(134,900)	(32,761)
PVS	(292,140)	(7,619)
HUT	(222,556)	(4,349)
TIG	(103,100)	(2,714)

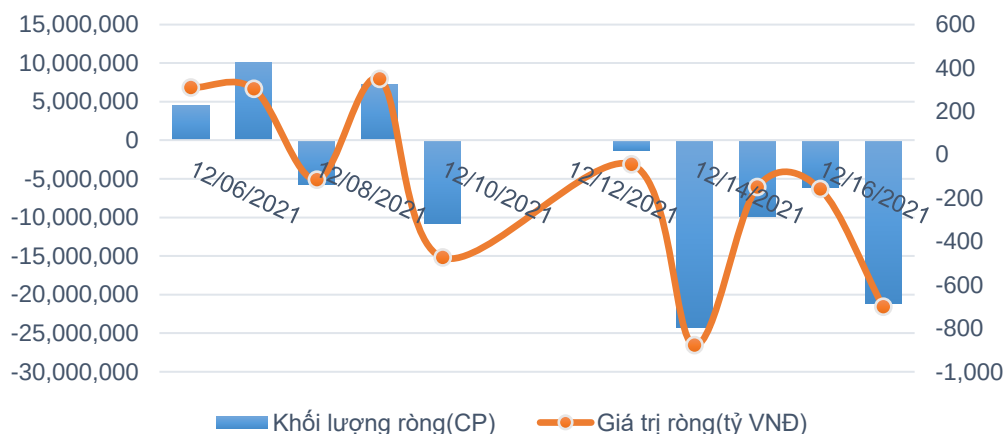
THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

TOP MUA RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
VEA	460,100	20,414
MPC	196,000	8,480
MCM	95,300	5,699
HHV	203,300	5,318
ACV	62,029	5,080

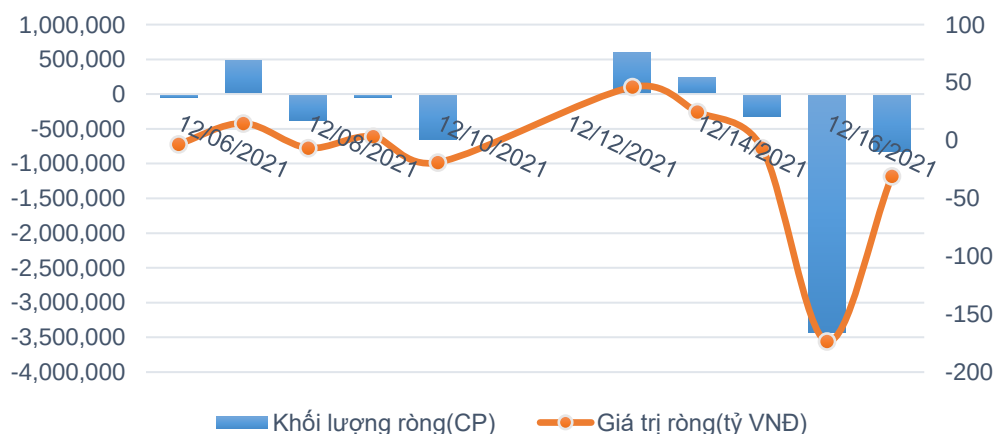
TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
QNS	(211,400)	(10,453)
VTP	(76,885)	(5,658)
BSR	(182,000)	(3,950)
CLX	(85,000)	(2,363)
VGT	(65,600)	(1,850)

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (tiếp)

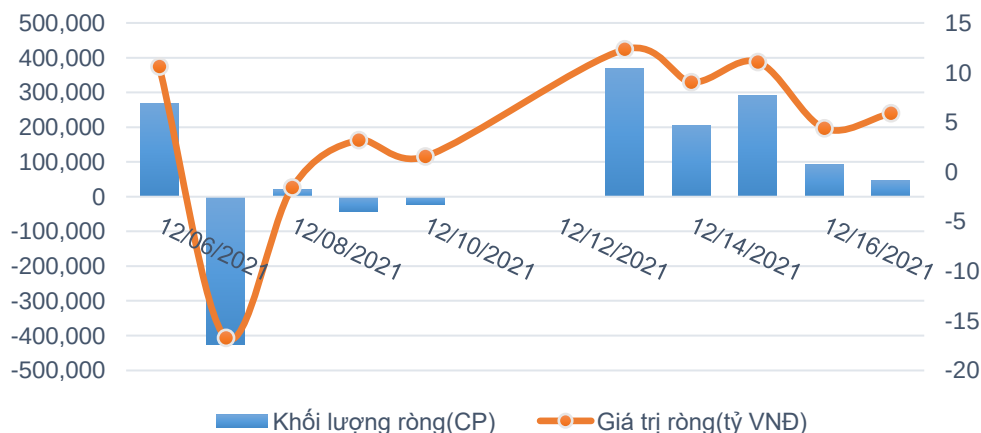
Giao dịch khối ngoại HSX



Giao dịch khối ngoại HNX



Giao dịch khối ngoại UPCOM



KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**Hội sở**

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,
Q1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà
Nẵng
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiền An, TP. Bắc Ninh
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

**Chi nhánh
Huế**

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

Sàn giao dịch Hoàng Cầu

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

Sàn giao dịch Láng Hạ

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 - Fax: (024) 3562 4628
Chi nhánh Cần Thơ
Số 468 Đường 30.4, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Tel: (0292) 376 8098 Fax: (0292) 373 2556

Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135

www.abs.vn